

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71/2023/QĐST-HNGĐ

Tân Lạc, ngày 20 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 85/2023/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Ú**, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Xóm T, xã S, huyện T, tỉnh Hòa Bình

Bị đơn: Anh **Triệu Văn T**, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Xóm T, xã S, huyện T, tỉnh Hòa Bình

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Hòa Bình - Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Tân Lạc.

Địa chỉ: Khu M, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình

Người đại diện: Ông Nguyễn Tuấn N - Chức vụ: Giám đốc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Ú và anh Triệu Văn T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Ú và anh Triệu Văn T thuận tình ly hôn nhau.

Về nuôi con chung: Có 02 (hai) con chung là Triệu Toàn Y, sinh ngày 31/10/2017 và Triệu Yêu Q, sinh ngày 19/5/2020. Khi ly hôn giao con chung là Triệu Yêu Q cho chị Bùi Thị Ú; giao con chung là Triệu Toàn Y cho anh Triệu Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị

Ú và anh T chưa yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị Ú và anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Ú và anh Triệu Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Khi ly hôn giao cho chị Bùi Thị Ú có nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc và lãi xuất đối với 01 (một) khoản nợ chung số tiền 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng) theo sổ vay vốn có mã khách hàng 7085974594 mang tên chị Bùi Thị Ú, hạn trả nợ ngày 17/3/2024 cho Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Hòa Bình - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Về án phí: Chị Bùi Thị Ú tự nguyện nộp 150.000đồng, án phí ly hôn sơ thẩm, đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Hòa Bình theo biên lai số 0002859 ngày 10/8/2023 nay đối trừ, chị Ú được hoàn trả lại 150.000đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình
- VKSND huyện T
- Chi cục THADS huyện T
- Các đương sự
- UBND xã S, huyện T,
tỉnh Hòa Bình
- (Đăng ký KH ngày 14/12/2015)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký tên, đóng dấu)

Hà Thị Yến